

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HSST

Ngày: 20/6/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Xuân.

Ông Ngô Thế Uy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2024/HSST ngày 23/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn Kh (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1994 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B1, xã Tr, huyện Ng, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Vi Thị B; có vợ là Triệu Mùi Nh (Đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2015); tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 10/11/2023, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà **Hoàng Thị Thu H** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nông Văn C**, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn Ph, xã D, thành phố B2, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 02/11/2023, tại khu vực tổ P, phường H, thành phố B2, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B bắt quả tang Dương Văn Kh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: Tại túi áo khoác đằng trước bên trái Dương Văn Kh đang mặc 01 gói được gói bằng giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 02 gói đều được gói bằng giấy hai mặt đều có chữ và số in, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu A1). Ngoài ra, còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FERROL I, màu xanh, biển kiểm soát 97F6 – 65xx đã qua sử dụng cùng chìa khóa xe.

Dương Văn Kh khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng có trong 02 gói đều được gói bằng giấy hai mặt đều có chữ và số in, Cơ quan điều tra thu giữ tại túi áo khoác đằng trước bên trái Kh đang mặc là ma túy loại Heroine của Kh tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Dương Văn Kh khai: Dương Văn Kh đi làm thợ sơn tại thành phố Bắc Kạn. Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 02/11/2023, Kh nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Thực hiện ý định, Kh đã hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu FERROL I, màu xanh, biển kiểm soát 97F6 – 65xx của anh Nông Văn C là người làm thợ sơn cùng để đi có việc thì được anh C đồng ý cho mượn xe. Sau khi mượn được xe, Kh điều khiển xe đi từ cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh B đến khu vực đường bê tông liên thôn thuộc tổ N, phường H để tìm mua ma túy. Tại đây, Kh gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, qua nói chuyện Kh biết người này có ma túy bán nên đã mua 2 gói ma túy loại Heroine với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Kh cất giấu vào túi áo khoác đằng trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ P, phường H thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B2 bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy và một số đồ vật khác.

Tiến hành mở niêm phong và cân xác định số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng là 0,26g (không phải hai sáu gam). Sau khi cân, niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định. Phong bì, giấy vệ sinh màu trắng, giấy gói cũ được niêm phong vào phong bì ký hiệu M2 bảo quản theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng là 0,26g (không phải hai sáu gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu M1 còn lại 0,22g (không phải hai hai gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T199 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTP ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Dương Văn Kh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn Kh từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 10/11/2023.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T199; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và tình tiết giảm nhẹ, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo và xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 02/11/2023, tại khu vực tổ P, phường H, thành phố B2 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố B2 bắt quả tang Dương Văn Kh có hành vi tàng trữ trái phép 0,26g (không phải hai sáu gam) ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu FERROL I, màu xanh, biển kiểm soát 97F6 – 65xx cùng chìa khóa xe, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của anh Nông Văn C, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy anh C không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C là đúng quy định của pháp luật, anh C không có ý kiến, đề nghị gì.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T199, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Dương Văn Kh (1994) tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại tổ P - P. H - TP B2 - B ngày 02/11/2023”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ “Phong bì và giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ “Kh”, 02 (hai) dòng chữ Dương Văn Kh và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B2. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Dương Văn Kh, nhưng do Kh không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Dương Văn Kh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn Kh 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/11/2023 đến ngày 10/11/2023.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T199, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Dương Văn Kh (1994) tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại tổ P - P. H - TP B2 - B ngày 02/11/2023”. Mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2, mặt trước phong bì có dòng chữ “Phong bì và giấy gói cũ lưu hồ sơ vụ án”. Mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 02 (hai) chữ “Kh”, 02 (hai) dòng chữ Dương Văn Kh và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B2. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Kh.

* Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương